TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2026/HS-ST
Ngày: 28/08/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Quýt** và ông **Hoàng Quang Hiên.**

- Thư ký phiên toà: **Bà Đinh Thanh Hải** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1992; Số CCCD: 033092011230; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Lý Thị D (Sinh năm: 1969); gia đình có 2 người, bị cáo là con thứ nhất lớn; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích N (sinh năm 1990); Con: Có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản trị giá trên 5.000.000 đồng, chấp hành xong bản án ngày 03/01/2013).

- Ngày 11/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản trị giá 660.000 đồng, chấp hành xong bản án ngày 22/9/2014).

- Ngày 27/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản trị giá 150.000 đồng, chấp hành xong bản án ngày 14/8/2016).

- Ngày 29/11/2017, bị Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm 03 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 10/8/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 55 phút ngày 10/4/2026, tại khu vực trước cửa quán Karaoke N, thuộc thôn C, xã L, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H bắt quả tang Nguyễn Văn C đang dừng xe đỗ ở rìa đường, thu giữ: trên người C: 01 chiếc túi đeo chéo màu đen, mặt trước đề chữ "88CLB", bên trong đựng: 30 túi nilon màu trắng (trong đó: 05 túi nilon có viền mép bấm màu đỏ có các kích thước (08 x 06) cm, (9,5 x 06) cm, (04 x 2,5) cm, (08 x 05) cm; 24 túi nilon có viền mép bấm màu xanh có các kích thước 02 x 1,5) cm, (2,5 x 2,5) cm và 01 túi nilon có viền mép bấm màu trắng có kích thước (08 x 06) cm), bên trong đựng chất kết tinh màu trắng và 04 viên nén màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có viền mép bấm màu đỏ, kích thước (9,5 x 06) cm, bên trong đựng 39 viên nén đều màu đỏ, một mặt có đề chữ WY và 01 viên nén màu xanh, một mặt đề chữ Y1. Các túi nilon trên được niêm được niêm phong trong phong bì thư, đánh ký hiệu A1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu S, màu xanh than được niêm phong trong phong bì thư, đánh ký hiệu T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu S, màu xanh dương được niêm phong trong phong bì thư, đánh ký hiệu T2. Thu tại túi quần phía trước bên trái chiếc quần sóoc, màu đen C đang mặc: 01 hộp nhựa màu đỏ, mặt ngoài có in chữ nước ngoài, bên trong đựng: 16 túi nilon đều màu trắng, một đầu có viền mép bấm màu xanh, kích thước (02 x 1,5)cm, bên trong đựng chất kết tinh màu trắng, hộp nhựa và các túi nilon trên được niêm được niêm phong trong phong bì thư, đánh ký hiệu A2. Kiểm tra xe mô tô kiểu dáng H, màu nâu, đeo biển số 31 - 242.S3 không phát hiện, thu giữ gì.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C ở thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên. Kết quả: Không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 922/TB-KTHS ngày 14/4/2026 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết quả như sau:

- Chất dạng viên nén màu xanh được Phòng PC09 ký hiệu A1-1B trong niêm phong ghi ký hiệu A1, **không phải là ma túy**, có tổng khối lượng là 0,074 g.

- Chất dạng viên nén màu đỏ được Phòng PC09 ký hiệu A1-1A và chất dạng tinh thể màu trắng được Phòng PC09 ký hiệu A1-2, A1-3, A1-4, A1-5, A1-6A trong niêm phong ghi ký hiệu A1 và trong niêm phong ghi ký hiệu A2, là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 74,507g.

- Chất dạng tinh thể màu trắng được Phòng PC09 ký hiệu A1-6B, A1-7, A1-8 trong niêm phong ghi ký hiệu A1, là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là 2,066g.

- Chất dạng viên nén màu trắng được Phòng PC09 ký hiệu A1-9 trong niêm phong ghi ký hiệu A1, là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng là 2,539g.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định được niêm phong trong niêm phong ghi số 922/TB-KTHS có chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng K - Công an tỉnh H.

Tại bản kết luận giám định số 1026/KL-KTHS ngày 17 tháng 04 năm 2026 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Ketamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine, Ketamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn C.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ ngày 10/3/2026, C đang đi chơi một mình đến khu vực phường T, tỉnh Bắc Ninh thì gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) có biểu hiện là người nghiện ma túy nên C đi đến hỏi mua 15.000.000 đồng ma tuý loại đá, ngựa và kẹo thì người này đồng ý và bảo C đứng đợi. Khoảng 20 phút sau, người này quay lại đưa ma túy cho C 04 túi nilon đều màu trắng, một đầu có viền mép bấm màu đỏ, kích thước khoảng (08 x 10) cm, bên trong đựng chất kết tinh màu trắng; 02 túi nilon đều màu trắng, một đầu có viền mép bấm màu đỏ, kích thước khoảng (06 x 10) cm, bên trong mỗi túi nilon đựng khoảng 30 túi nilon đều màu trắng, một đầu có viền mép bấm, kích thước khoảng (02 x 04) cm, bên trong đựng chất kết tinh màu trắng; 01 túi nilon, màu trắng, một đầu có viền mép bấm màu đỏ, kích thước khoảng (08 x 10) cm, bên trong đựng khoảng 50 viên nén màu đỏ và 01 viên nén màu xanh; 01 túi nilon, màu trắng, một đầu có viền mép bấm màu đỏ, kích thước khoảng (08 x 10) cm, bên trong đựng 04 viên nén màu trắng. C kiểm tra số ma tuý trên xong thì C đưa cho người này số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó, C cất toàn bộ số ma tuý trên vào chiếc túi đeo chéo, màu đen đang đeo trên người, rồi đi về nhà ở thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên. Sau khi mua được số ma tuý trên, hàng ngày C sử dụng dần số ma tuý này tại chỗ ở của C tại thôn Đ. Đến tối ngày 10/4/2026, khi Nguyễn Văn C đang điều khiển xe mô tô biển số 31 -242.S3 đi chơi lang thang, đến khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày khi C đang đỗ xe tại rìa đường ở trước cửa quán Karaoke N, thuộc thôn C, xã L, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của C, Cơ quan CSĐT công an tỉnh H đã trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh H phục hồi dữ liệu đã bị xóa trong hai chiếc điện thoại di động trên. Tại bản kết luận 1399/KL-KTHS ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu T1: Tìm thấy 74 tin nhắn

SMS/MMS, 175 tin nhắn Zalo, 188 tin nhắn Facebook mesenger đã bị xóa. Mẫu T2: Tìm thấy 03 tin nhắn SMS/MMS, 01 tin nhắn Zalo, 0 tin nhắn Facebook mesenger đã bị xóa. Mẫu vật hoàn lại trong niêm phong ký hiệu S2. Các nội dung nhắn tin đều không liên quan đến mua, bán hay tàng trữ ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố bị can đã thành khẩn khai báo.

- Về vật chứng vụ án: Mẫu vật hoàn lại được niêm phong trong niêm phong ghi số 922/TB-KTHS của phòng K - Công an tỉnh H, mẫu vật hoàn lại trong niêm phong ký hiệu S2 *(bên trong có 02 chiếc điện thoại di động)*, 01 chiếc túi đeo chéo màu đen, mặt trước đề chữ "88CLB" và 01 xe mô tô kiểu dáng H, màu nâu, đeo biển số 31 -242.S3; Số máy: C100ME0163459, hiện đang quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh H.

- Đối với các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho C tại khu vực T, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Văn C, do C không thuộc diện theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã chuyển Công an xã N xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số: 78/CT-VKS-KV4 ngày 12/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định trong niêm phong ghi số 992/TB-KTHS có chữ ký và dấu tròn của phòng K - Công an tỉnh H; 01 chiếc túi đeo chéo màu đen, mặt trước đề chữ "88CLB"; Trả lại cho bị cáo 02 (hai) chiếc điện thoại di động trong niêm phong ký hiệu S2 và 01 xe mô tô kiểu dáng H, màu nâu, đeo biển số 31 -242.S3; Số máy: C100ME0163459. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ

sung đối với bị cáo.Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của Bản cáo trạng mà Vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận "*Khoảng 21 giờ 55 phút ngày 10/4/2026, tại khu vực ven đường trước cửa quán Karaoke N, thuộc thôn C, xã L, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép trên người 74,507 gam ma túy, loại Methamphetamine; 2,066g ma túy, loại Ketamine; 2,539 g ma túy, loại MDMA mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang"*. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Chỉ vì thói quen chơi bời và nghiện ma tuý, bị cáo đã có hành vi tàng trữ khá lớn các loại Methamphetamine, Ketamine và MDMA để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân làm hủy hoại sức khỏe, trí lực của con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc, kinh tế gia đình, là gánh nặng của gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh những loại tội pháp khác. Hơn nữa các loại ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng là chất ma túy đặc biệt nguy hiểm, gây ảo giác cho người sử dụng. Sau khi sử dụng loại ma túy này, người sử dụng không kiểm soát được hành vi và nhận thức và có thể dẫn đến những hậu quả khôn lường cho bản thân, gia đình và xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu do đã từng nhiều lần phạm tội và đã bị nhiều Toà án ở các địa phương khác nhau xét xử về các tội khác nhau. Nay bị cáo tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo là người không ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. Vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với bị cáo; đồng thời Hội

đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu cho tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định trong niêm phong ghi số 992/TB-KTHS có chữ ký và dấu tròn của phòng K - Công an tỉnh H và 01 chiếc túi đeo chéo màu đen, mặt trước đề chữ "88CLB". Trả lại cho bị cáo 02 (hai) chiếc điện thoại di động trong niêm phong ký hiệu S2 và 01 xe mô tô kiểu dáng H, màu nâu, đeo biển số 31 -242.S3; Số máy: C100ME0163459. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **13** (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam bị cáo 10/4/2026.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định trong niêm phong ghi số 992/TB-KTHS có chữ ký và dấu tròn của phòng K - Công an tỉnh H và 01 chiếc túi đeo chéo màu đen, mặt trước đề chữ "88CLB".

- Trả lại cho bị cáo 02 (hai) chiếc điện thoại di động trong niêm phong ký hiệu S2 và 01 xe mô tô kiểu dáng H, màu nâu, đeo biển số 31 -242.S3; Số máy: C100ME0163459.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vụ án được xét xử công khai. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên.;
- VKSND KV4;
- Phòng THADS KV4;
- UBND xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Thắng